TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 22/9/2025
V/v: Ly hôn, nuôi con chung, tài sản riêng, nợ chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lường Tiến Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Xuân Tư.

2. Ông Lò Văn Quốc.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Phượng - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 2- Sơn La .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Bạc Cầm Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 22/9/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2- Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 224/2025/TLST- HNGĐ ngày 26/6/2025 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/9/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Cà Thị T**; Sinh ngày: 06/4/1996; Số căn cước công dân: 014196009969; Nơi cư trú: Bản T, xã N, tỉnh Sơn La; Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Anh **Cà Văn B**; Sinh ngày: 24/8/1991; Số căn cước công dân: 014091000657; Nơi cư trú: Bản T, xã N, tỉnh Sơn La; Có mặt tại phiên tòa.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Phòng giao dịch Ngân hàng C Thuận Châu chi nhánh Ngân hàng C tỉnh Sơn La**;** Địa chỉ: Tiểu khu 3, xã T, tỉnh Sơn La; Đại diện theo pháp luật: Ông **Lê Xuân T** - Giám đốc. Đại diện theo ủy quyền: Ông **Vì Xuân T** - Tổ trưởng tổ kế hoạch nghiệp vụ (Văn bản ủy quyền số: 169/QĐ-NHCS ngày 25/8/2025); Có mặt tại phiên tòa.

- Anh **Cà Văn T**; Sinh ngày: 10/9/1992; Nơi cư trú: Bản B, xã N, tỉnh Sơn La; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 25/6/2025, bản tự khai tại Toà án nhân dân khu vực 2 - Sơn La. Nguyên đơn chị Cà Thị T trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Cà Văn B kết hôn với nhau từ ngày 26/5/2015 tại UBND xã N, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La kết hôn do cả hai bên cùng tự nguyện, không bên nào bị cưỡng ép, lừa dối. Sau khi kết hôn chị và anh Bchung sống hoà thuận hạnh phúc một thời gian thì đến năm 2025 phát sinh mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng bị rạn nứt. Nguyên nhân chính phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung. Hiện đã ly thân từ tháng 4 năm 2025 từ đó cho đến nay không ai quan tâm đến ai. Chị T

nhận thấy cuộc hôn nhân này không còn hạnh phúc nên đã viết đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 - Sơn La) giải quyết cho chị được ly hôn anh Cà Văn B.

- Về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung: Trong thời gian chung sống anh, chị có 02 con chung: Cháu Cà Hiếu P, sinh ngày 05/9/2015 và cháu Cà Thúy U, sinh ngày 26/12/2020. Nay ly hôn nguyện vọng của chị T là được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Cà Thúy U cho đến khi cháu trưởng thành. Tự nguyện giao cháu Cà Hiếu P cho anh Bđược trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các cháu cho đến khi cháu trưởng thành. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về tài sản riêng: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

*** Tại bản tự khai bị đơn anh Cà Văn B trình bày:**

Về hôn nhân: Quá trình kết hôn giữa anh và chị như lời khai của chị T là đúng. Quá trình chung sống với nhau một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, bất đồng trong quan điểm sống, chị T tự ý bỏ sang nhà bố mẹ đẻ sinh sống tại bản Biên, xã N, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La từ năm 2025 kể từ đó chị T không về. Hiện tại anh B xác định tình cảm vợ chồng không còn nhưng chưa nhất trí ly hôn.

Về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung: Trong thời gian chung sống anh, chị có 02 con chung đúng như chị T khai. Anh không nhất trí để chị T nuôi cháu U. Anh đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả 02 cháu. Anh đề nghị chị T cấp dưỡng cho cho cháu U là 1.000.000 đồng.

- *Về tài sản chung:* Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Anh Cà Văn B và chị Cà Thị T có nợ Ngân hàng chính sách xã hội Thuận Châu - Sơn La số tiền 50.000.000 đồng. Anh B yêu cầu mỗi người trả ½ nợ chung.

- *Về tài sản riêng:* Anh Cà Văn B yêu cầu anh Cà Văn T phải trả số tiền nợ gốc là 26.000.000 đồng, không tính lãi.

* Tại công văn số: 167/CV-NHCS ngày 26/8/2025 Phòng giao dịch Ngân hàng C Thuận Châu xác nhận: Anh Cà Văn B, chị Cà Thị T có vay Ngân hàng C Thuận Châu với số tiền 50.000.000 đồng, mục đích cho vay vốn chương trình vay vốn cho vay hộ gia đình sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn. Nếu chị T và anh B ly hôn đề nghị anh B chịu trách nhiệm trả nợ tổng số tiền vay gốc 50.000.000 đồng đồng thời là người sử dụng tài sản hình thành từ vốn vay.

* Tại bản tự khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Cà Văn T trình bày: Anh Cà Văn T nợ riêng anh Cà Văn B số tiền 26.000.000 đồng không tính lãi. Anh T sẽ trả nếu anh B giải quyết ly hôn ổn thỏa với em gái T.

Tại phiên hòa giải và tại phiên tòa những nội dung đã được các đương sự thống nhất:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Cà Thị T và anh Cà Văn B đều nhất trí ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Cà Thị T và anh Cà Văn B không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Đối với số tiền 26.000.000 đồng anh Cà Văn T vay anh Cà Văn B. Tại phiên tòa hai bên đã thỏa thuận xong không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên hòa giải và tại phiên tòa những nội dung các đương sự không thống nhất:

Về con chung: Chị Cà Thị T và anh Cà Văn B có 02 con chung: Cháu Cà Hiếu P, sinh ngày 05/9/2015 và cháu Cà Thúy U, sinh ngày 26/12/2020.

Chị T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Cà Thúy U và giao cháu Cà Hiếu P cho anh Cà Văn B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Anh B đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung.

Về nợ chung: Gia đình chị Cà Thị T và anh Cà Văn B có nợ Ngân hàng C Thuận Châu - Sơn La số tiền 50.000.000 đồng. Chị T đề nghị anh Cà Văn B có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội Thuận Châu - Sơn La toàn bộ số tiền nợ gốc là 50.000.000 đồng và lãi phát sinh khi đến hạn trả nợ vì gia đình vay tiền ngân hàng với mục đích mua bò nay chị T để lại cho anh Cà Văn B, chị T không lấy gì.

Anh B sẽ trả toàn bộ tiền nợ chung 50.000.000 đồng cho Ngân hàng C với điều kiện giao hai con chung cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và chị T không được thăm nom hai con chung.

Ngân hàng C yêu cầu anh Cà Văn B trả nợ toàn bộ số tiền gốc là 50.000.000 đồng và lãi phát sinh khi đến hạn trả nợ.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ các đương sự không cung cấp thêm chứng cứ cho Tòa án và không yêu cầu triệu tập đương sự khác, người làm chứng, người tham gia tố tụng. Nguyên đơn chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Sơn La phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán : Kể từ khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án cho đến trước khi ra xét xử, Thẩm phán đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Thụ lý đúng thẩm quyền tại Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xác định đúng quan hệ pháp luật, xác định đầy đủ tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ đầy đủ đúng quy định. Đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử, quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, gửi kịp thời các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và tống đạt đầy đủ các văn bản tố

tụng cho những người tham gia tố tụng theo quy định tại các Điều 97, Điều 195, Điều 196, Điều 198, Điều 203, Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tham gia đúng thành phần trong quyết định đưa vụ án ra xét xử, các trình tự của phiên tòa diễn ra theo đúng quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật của Thư ký phiên tòa: Tại phiên tòa đã thực hiện theo đúng quy định tại Điều 51, Điều 237 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 73 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 177, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 của Quốc hội Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Đề nghị:

- *Về hôn nhân:* Xử cho chị Cà Thị T được ly hôn với anh Cà Văn B.

- *Về con chung:* Xử giao cháu Cà Hiếu P, sinh ngày 05/9/2015 cho anh Cà Văn B được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi cháu trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Xử giao cháu Cà Thúy U, sinh ngày 26/12/2020 cho chị Cà Thị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi cháu trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Chị Cà Thị T, anh Cà Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về nợ chung:* Tuyên xử buộc anh Cà Văn B có trách nhiệm thanh toán khoản nợ cho Phòng giao dịch Ngân hàng C Thuận Châu chi nhánh Ngân hàng C tỉnh Sơn La số tiền là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) và lãi phát sinh đến khi có yêu cầu trả nợ.

- *Về án phí:* Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Cà Thị T. Miễn án phí nghĩa vụ về nợ chung cho anh Cà Văn B.

** Những yêu cầu, kiến nghị khắc phục vi phạm tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm:* Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Xét yêu cầu giải quyết việc ly hôn của nguyên đơn chị Cà Thị T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 2-Sơn La), bị đơn có nơi cư trú tại xã N, huyện Thuận Châu (Nay là xã N), tỉnh Sơn La nên Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 2-Sơn La) thụ lý giải quyết là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 của Quốc hội Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về hôn nhân: Chị Cà Thị T và anh Cà Văn B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn với nhau từ ngày 26/5/2015 tại UBND xã N, huyện Thuận Châu (nay là xã N), tỉnh Sơn La kết hôn do cả hai bên cùng tự nguyện, không bên nào bị cưỡng ép, lừa dối. Sau khi kết hôn chị T và anh Bchung sống hoà thuận hạnh phúc một thời gian thì đến tháng 4 năm 2025 phát sinh mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng bị rạn nứt. Nguyên nhân chính phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, chị T cho rằng khi chị uống rượu về chị bị anh Bvà bố mẹ chồng đuổi ra khỏi nhà từ tháng 4 năm 2025, anh B cho rằng chị T có quan hệ ngoại tình và đi theo người đàn ông khác, cho đến nay không ai quan tâm đến ai. Tại phiên tòa chị T và anh B xác định không còn tình cảm với nhau nữa, mặc dù đã được Hội đồng xét xử hòa giải nhưng không thành.

Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa anh, chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị T có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Bình, anh Bnhất trí ly hôn, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị T ly hôn với anh Bình.

[3]. Về con chung: Trong thời gian chung sống anh, chị có 02 con chung: Cháu Cà Hiếu P, sinh ngày 05/9/2015 và cháu Cà Thúy U, sinh ngày 26/12/2020. Nay ly hôn nguyện vọng của chị T là được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Cà Thúy U cho đến khi cháu trưởng thành. Giao cháu Cà Hiếu P cho anh Cà Văn B được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu cho đến khi cháu trưởng thành. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Bđề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Cà Thị T và anh Cà Văn B không thỏa thuận thống nhất được về người trực tiếp nuôi con chung khi ly hôn. Hội đồng xét xử căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của các con, đảm bảo quyền lợi của con chưa

thành niên, xem xét chị T và anh B đều đang trong độ tuổi lao động, có sức khỏe và thu nhập để nuôi con. Tại biên bản ghi ý kiến cháu Cà Hiếu P nguyện vọng của cháu muốn ở với bố. Hội đồng xét xử đánh giá nguyện vọng muốn được sống với bố của cháu là tự nguyện, không bị ai ép buộc, hướng dẫn. Căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho cháu như ăn mặc, học hành, những điều kiện cho sự phát triển về thể chất và tinh thần, tâm sinh lý. Giao cháu Cà Hiếu P cho anh Bđược trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi các cháu trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.Căn cứ điều kiện hoàn cảnh thực tế chị T có thu nhập ổn định từ việc bán mật ong, trồng lúa và trồng cà phê đủ điều kiện về sinh hoạt cho cả gia đình. Hơn nữa cháu U là cháu gái còn rất nhỏ cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ nhằm đảm bảo cho sự phát triển về thể chất và tinh thần, tâm sinh lý, bảo vệ quyền lợi cho người phụ nữ, trẻ em và về giới nhất là phụ nữ, trẻ em là người dân tộc thiểu số sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Chị T có đề nghị là được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Cà Thúy U cho đến khi cháu trưởng thành là phù hợp với lợi ích của cháu về mọi mặt và có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình để đảm bảo công bằng, cũng như quyền lợi của các bên đương sự, giao cháu Cà Thúy U cho chị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi các cháu trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Do đó việc anh Bđề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cả 02 cháu là không đảm bảo và không có căn cứ chấp nhận. Chị Cà Thị T và anh Cà Văn B không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung là có căn cứ cần được chấp nhận, hợp tình, hợp lý.

Sau khi ly hôn chị Cà Thị T và anh Cà Văn B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó căn cứ Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4].Về tài sản chung: Không có.

[5]. Về tài sản riêng: Đối với số tiền 26.000.000 đồng anh Cà Văn T vay anh Cà Văn B tại phiên tòa hai bên nhất trí tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử xét thấy sự thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.Do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]. Về nợ chung: Chị Cà Thị T và anh Cà Văn B có nợ chung là: Nợ Phòng giao dịch Ngân hàng C Thuận Châu số tiền là 50.000.000 đồng và lãi phát sinh. Xét thấy Phòng giao dịch Ngân hàng C Thuận Châu yêu cầu anh Cà Văn B trả nợ toàn bộ số tiền gốc là 50.000.000 đồng và lãi phát sinh khi đến hạn trả nợ. Anh Btự nguyện trả số tiền 50.000.000 đồng và lãi phát sinh xét thấy cần chấp nhận, phù hợp với ý kiến của Ngân hàng. Do vậy để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự, cần buộc anh B có trách nhiệm thanh toán số tiền 50.000.000 đồng

và lãi phát sinh đến khi đến hạn trả nợ vận dụng Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án. Nếu bên phải thi hành không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ số tiền phải thi hành án thì còn phải chịu tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

[7]. Về án phí: Chị Cà Thị T, anh Cà Văn B đều là người dân tộc thiểu số sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Cà Thị T. Miễn án phí nghĩa vụ về nợ chung cho anh Cà Văn B.

[8]. Về quyền kháng cáo : Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 177, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 của Quốc hội Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Cà Thị T được ly hôn với anh Cà Văn B.

2. Về con chung: Xử giao cháu Cà Hiếu P, sinh ngày 05/9/2015 cho anh Cà Văn B được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi cháu trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Xử giao cháu Cà Thúy U, sinh ngày 26/12/2020 cho chị Cà Thị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi cháu trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Cà Thị T, anh Cà Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về nợ chung: Tuyên xử buộc anh Cà Văn B có trách nhiệm thanh toán khoản nợ cho Phòng giao dịch Ngân hàng C Thuận Châu chi nhánh Ngân hàng

chính sách xã hội tỉnh Sơn La số tiền là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) và lãi phát sinh đến khi có yêu cầu trả nợ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án. Nếu bên phải thi hành không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ số tiền phải thi hành án thì còn phải chịu tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

5. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Cà Thị T. Miễn án phí nghĩa vụ về nợ chung cho anh Cà Văn B.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 2- Sơn La(02 bản);
- Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La;
- UBND xã N, tỉnh Sơn La;
- Các đương sự.
- Lưu án văn;
- Lưu:Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lường Tiến Hải